

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121136	Lê Bình	An	06/12/2005	12A9	
2	121137	Mai Quốc	An	22/08/2005	12A5	
3	121138	Trần Thị Thúy	An	17/05/2005	12A2	
4	121139	Bùi Bảo	Anh	24/03/2005	12A9	
5	121140	Trịnh Đức	Anh	10/02/2005	12A12	
6	121141	Vũ Thanh Hải	Anh	10/09/2005	12A1	
7	121142	Võ Nguyễn Hoàng	Anh	19/12/2005	12A9	
8	121143	Nguyễn Hồng	Anh	24/03/2005	12A9	
9	121144	Phạm Lê Lan	Anh	12/04/2005	12A12	
10	121145	Nguyễn Thị Lan	Anh	30/06/2005	12A12	
11	121146	Lâm Minh	Anh	17/01/2005	12A7	
12	121147	Lê Minh	Anh	09/12/2005	12A2	
13	121148	Nguyễn Lê Minh	Anh	14/04/2005	12A11	
14	121149	Nguyễn Minh	Anh	04/05/2005	12A12	
15	121150	Nguyễn Nam	Anh	01/07/2005	12A3	
16	121151	Lê Trần Nhật	Anh	22/10/2005	12A3	
17	121152	Nguyễn Phương	Anh	09/03/2005	12A5	
18	121153	Nguyễn Quỳnh	Anh	06/05/2005	12A6	
19	121154	Lý Thế	Anh	25/04/2005	12A10	
20	121155	Nguyễn Tiến	Anh	23/08/2005	12A10	
21	121156	Lê Nguyễn Trâm	Anh	02/05/2005	12A2	
22	121157	Trần Thị Trâm	Anh	08/12/2005	12A6	
23	121158	Đinh Lê Tuấn	Anh	17/11/2005	12A10	
24	121159	Nguyễn Tuấn	Anh	26/07/2005	12A1	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121160	Nguy Nguyễn Tuấn	Anh	27/08/2005	12A10	
2	121161	Trần Nguyễn Tuấn	Anh	13/10/2005	12A5	
3	121162	Nguyễn Phạm Hồng	Ánh	02/09/2005	12A5	
4	121163	Nguyễn Bình Minh	Ánh	10/06/2005	12A10	
5	121164	Lê Thị Ngọc	Ánh	11/01/2005	12A6	
6	121165	Nguyễn Hoàng	Ân	20/04/2005	12A1	
7	121166	Nguyễn Hoàng	Ân	20/01/2005	12A11	
8	121167	Nguyễn Hoàng Phúc	Ân	04/09/2005	12A12	
9	121168	Nguyễn Đức Gia	Bảo	04/12/2005	12A7	
10	121169	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	11/05/2005	12A5	
11	121170	Nguyễn Lê Gia	Bảo	18/08/2005	12A6	
12	121171	Trương Phạm Gia	Bảo	22/02/2005	12A3	
13	121172	Trần Gia	Bảo	07/10/2005	12A2	
14	121173	Trần Gia	Bảo	23/04/2005	12A4	
15	121174	Đinh Trần Gia	Bảo	30/01/2005	12A10	
16	121175	Ngô Đình Quốc	Bảo	29/11/2005	12A9	
17	121176	Đặng Trần Thiên	Bảo	25/03/2005	12A7	
18	121177	Trần Trọng	Bảo	30/08/2005	12A3	
19	121178	Phạm Nguyễn Ngọc	Bích	15/10/2005	12A11	
20	121179	Đinh Lê Quốc	Bình	15/06/2005	12A9	
21	121180	Trần Thị Mai	Chăm	18/07/2005	12A2	
22	121181	Nguyễn Thị Quế	Chi	16/07/2005	12A12	
23	121182	Nguyễn Viễn	Chí	21/05/2005	12A8	
24	121183	Phan Minh	Chuẩn	13/02/2005	12A4	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121184	Đặng Trần Minh	Chung	11/11/2005	12A2	
2	121185	Nguyễn Hoàng	Dung	09/09/2005	12A8	
3	121186	Lê Đức	Duy	21/02/2005	12A12	
4	121187	Huỳnh Khánh	Duy	02/06/2005	12A3	
5	121188	Nguyễn Lê	Duy	27/12/2005	12A7	
6	121189	Lê Văn	Duy	20/05/2005	12A6	
7	121190	Trần Kỳ	Duyên	17/12/2005	12A4	
8	121191	Bùi Thị Mỹ	Duyên	28/06/2005	12A12	
9	121192	Lê Hoàng Ánh	Dương	20/05/2005	12A1	
10	121193	Nguyễn Thùy	Dương	26/04/2005	12A6	
11	121194	Phạm Lê Triều	Dương	11/03/2005	12A8	
12	121195	Nguyễn Trang	Đài	26/12/2005	12A2	
13	121196	Lê Bá	Đài	28/12/2005	12A7	
14	121197	Trần Quang	Đài	18/03/2005	12A10	
15	121198	Trần Công	Đạt	14/07/2005	12A7	
16	121199	Bùi Duy	Đạt	27/09/2005	12A3	
17	121200	Trần Minh	Đạt	12/06/2005	12A6	
18	121201	Bùi Quang	Đạt	23/04/2005	12A5	
19	121202	Lê Quốc	Đạt	05/05/2005	12A5	
20	121203	Khổng Tấn	Đạt	28/10/2005	12A9	
21	121204	Nguyễn Thành	Đạt	26/11/2005	12A4	
22	121205	Hoàng Hải	Đăng	06/07/2005	12A10	
23	121206	Nguyễn Hải	Đăng	26/09/2005	12A7	
24	121207	Kha Hoàng	Đăng	12/09/2005	12A1	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121208	Đỗ Minh	Đăng	12/08/2005	12A3	
2	121209	Nguyễn Ngọc Nhất	Điền	07/08/2005	12A6	
3	121210	Nguyễn Băng	Đình	20/08/2005	12A3	
4	121211	Nguyễn Khánh	Đoan	16/04/2005	12A1	
5	121212	Phạm Nguyễn Duy	Đông	30/12/2005	12A5	
6	121213	Đặng Đào Anh	Đức	18/06/2005	12A2	
7	121214	Nguyễn Minh	Đức	22/11/2005	12A12	
8	121215	Hứa Thành	Được	16/09/2005	12A7	
9	121216	Lê Thị Hà	Giang	02/12/2005	12A5	
10	121217	Võ Hương	Giang	07/09/2005	12A2	
11	121218	Nguyễn Trường	Giang	12/10/2005	12A4	
12	121219	Nguyễn Tùng	Giang	06/06/2005	12A12	
13	121220	Nguyễn Hoàng	Giáp	18/03/2005	12A1	
14	121221	Bùi Xuân	Giáp	19/01/2005	12A4	
15	121222	Nguyễn Thị Thu	Hà	20/01/2005	12A8	
16	121223	Ngô Nguyễn Việt	Hà	11/03/2005	12A3	
17	121224	Trần Hoàng	Hải	27/11/2005	12A6	
18	121225	Hà Thị Hồng	Hạnh	14/01/2005	12A4	
19	121226	Nguyễn Huỳnh Bảo	Hân	02/09/2005	12A3	
20	121227	Srion Bảo	Hân	29/04/2005	12A11	
21	121228	Hoàng Thụy Bảo	Hân	05/04/2005	12A9	
22	121229	Vũ Lê Gia	Hân	26/05/2005	12A12	
23	121230	Nguyễn Gia	Hân	18/04/2005	12A7	
24	121231	Quách Khả	Hân	25/05/2005	12A6	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121232	Bùi Thị Ngọc	Hân	05/12/2005	12A8	
2	121233	Trần Lê Kim	Hên	27/11/2005	12A5	
3	121234	Nguyễn Minh	Hiên	21/01/2005	12A1	
4	121235	Trần Lê Bá	Hiếu	13/07/2005	12A5	
5	121236	Khuất Nguyễn Bảo	Hiếu	16/07/2005	12A1	
6	121237	Lê Ngọc	Hiếu	01/02/2005	12A2	
7	121238	Lâm Trọng	Hiếu	12/08/2005	12A12	
8	121239	Phạm Trung	Hiếu	07/11/2005	12A11	
9	121240	Nguyễn Xuân	Hiếu	21/05/2005	12A2	
10	121241	Nguyễn Đức	Hiệu	29/08/2005	12A7	
11	121242	Chu Thị Quỳnh	Hoa	12/10/2005	12A2	
12	121243	Nguyễn Ngọc Giao	Hòa	29/04/2005	12A8	
13	121244	Nguyễn Duy	Hoàng	05/12/2005	12A3	
14	121245	Nguyễn Huy	Hoàng	03/04/2005	12A5	
15	121246	Nguyễn Hoàng	Huân	21/07/2005	12A6	
16	121247	Huỳnh Thị Phước	Huệ	06/10/2005	12A10	
17	121248	Lý Mạnh	Hùng	18/07/2005	12A6	
18	121249	Huỳnh Đức	Huy	30/03/2005	12A8	
19	121250	Trần Gia	Huy	29/10/2005	12A5	
20	121251	Trần Gia	Huy	02/07/2005	12A10	
21	121252	Trần Khánh	Huy	13/12/2005	12A7	
22	121253	Lê Đặng Minh	Huy	02/08/2005	12A4	
23	121254	Phạm Minh	Huy	20/12/2005	12A6	
24	121255	Nguyễn	Huy	06/07/2005	12A4	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121256	Lê Quốc Nhật	Huy	26/11/2005	12A7	
2	121257	Lê Trần Quốc	Huy	12/07/2005	12A9	
3	121258	Ngô Thu	Huyền	23/01/2005	12A4	
4	121259	Trần Thị Thu	Huyền	24/01/2005	12A5	
5	121260	Nguyễn Hoàng	Huỳnh	08/06/2005	12A10	
6	121261	Nguyễn Gia	Hưng	29/04/2004	12A2	
7	121262	Phạm Gia	Hưng	10/11/2005	12A1	
8	121263	Đỗ Trần Hoàng	Hưng	30/07/2005	12A2	
9	121264	Trần Kiệt	Hưng	12/08/2005	12A1	
10	121265	Đào Quốc	Hưng	07/02/2005	12A2	
11	121266	Lê Quốc	Hưng	30/11/2005	12A10	
12	121267	Bùi Tấn	Hưng	05/11/2005	12A1	
13	121268	Đỗ Việt	Hưng	13/08/2005	12A10	
14	121269	Nguyễn Ngọc Lan	Hương	22/06/2005	12A4	
15	121270	Nguyễn Thị Lan	Hương	03/09/2005	12A9	
16	121271	Nguyễn Đoàn Ngọc	Hương	30/01/2005	12A11	
17	121272	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	20/03/2005	12A1	
18	121273	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Hương	08/01/2005	12A1	
19	121274	Trương Lê Quỳnh	Hương	02/02/2005	12A7	
20	121275	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	08/09/2005	12A3	
21	121276	Huỳnh Trần Thanh	Hương	12/02/2005	12A3	
22	121277	Nguyễn Hoàng Sỹ	Kha	08/10/2005	12A4	
23	121278	Phạm Hoàng Minh	Khải	13/04/2005	12A9	
24	121279	Trương Ngọc Duy	Khang	16/09/2005	12A8	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 7

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121280	Đinh Nguyễn Hoàng	Khang	08/07/2005	12A9	
2	121281	Nguyễn Hoàng	Khang	19/05/2005	12A3	
3	121282	Lữ Minh	Khang	17/11/2005	12A10	
4	121283	Trần Nguyễn Huy	Khanh	23/06/2005	12A8	
5	121284	Bùi Tuấn	Khanh	22/10/2005	12A4	
6	121285	Nguyễn Tuấn	Khanh	15/04/2005	12A12	
7	121286	Phạm Gia	Khánh	07/10/2005	12A8	
8	121287	Lê Quốc	Khánh	06/10/2005	12A8	
9	121288	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/2005	12A9	
10	121289	Phạm Quốc	Khánh	30/04/2005	12A6	
11	121290	Liêu Anh	Khoa	03/03/2005	12A7	
12	121291	Bùi Đăng	Khoa	19/08/2005	12A5	
13	121292	Nguyễn Đăng	Khoa	31/12/2004	12A7	
14	121293	Nguyễn Đăng	Khoa	03/06/2005	12A3	
15	121294	Nguyễn Anh	Khôi	01/09/2005	12A6	
16	121295	Nguyễn Đăng	Khôi	20/11/2005	12A8	
17	121296	Trịnh Minh	Khôi	31/01/2005	12A2	
18	121297	Phan Lê Nguyên	Khôi	11/12/2005	12A9	
19	121298	Trần Hoàng Anh	Khuê	29/09/2005	12A7	
20	121299	Lê Đình	Kiên	11/04/2005	12A8	
21	121300	Vũ Đình	Kiên	01/06/2005	12A3	
22	121301	Bùi Anh	Kiệt	15/05/2005	12A2	
23	121302	Huỳnh Trí	Kiệt	15/06/2005	12A11	
24	121303	Mai Hồng	Kim	20/02/2005	12A10	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 8

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121304	Trương Gia	Kỳ	16/10/2005	12A9	
2	121305	Lý Lê Thy	Kỳ	24/07/2005	12A3	
3	121306	Lê Huệ	Lan	18/05/2005	12A11	
4	121307	Huỳnh Vũ Hương	Lan	18/07/2005	12A1	
5	121308	Nguyễn Thị Khánh	Lan	14/01/2005	12A10	
6	121309	Nguyễn Gia	Lâm	04/01/2005	12A4	
7	121310	Nguyễn Phan Hải	Lâm	25/08/2005	12A2	
8	121311	Lê Tạ Ngọc	Lâm	01/08/2005	12A3	
9	121312	Nguyễn Đình	Lập	30/11/2005	12A3	
10	121313	Nguyễn Ngọc Ánh	Linh	07/11/2005	12A7	
11	121314	Trần Ngọc Ánh	Linh	23/11/2005	12A1	
12	121315	Nguyễn Thị Diệu	Linh	26/08/2005	12A11	
13	121316	Trương Gia	Linh	11/04/2005	12A5	
14	121317	Trương Khánh	Linh	10/11/2005	12A3	
15	121318	Vũ Khánh	Linh	09/05/2005	12A2	
16	121319	Đặng Ngọc	Linh	25/10/2005	12A6	
17	121320	Nguyễn Ngọc	Linh	23/08/2005	12A4	
18	121321	Quách Lê Phương	Linh	27/12/2005	12A11	
19	121322	Nguyễn Trần Thảo	Linh	05/11/2005	12A10	
20	121323	Nguyễn Hồ Thùy	Linh	30/11/2005	12A5	
21	121324	Trần Nguyễn Thùy	Linh	03/10/2005	12A8	
22	121325	Nguyễn Thị Thùy	Linh	26/08/2005	12A12	
23	121326	Huỳnh Thị Trúc	Linh	18/10/2005	12A10	
24	121327	Nguyễn Thị Uyên	Linh	01/05/2005	12A4	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 9

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121328	Nguyễn Thị Kim	Loan	26/04/2005	12A7	
2	121329	Lê Bảo Hoàng	Long	15/09/2005	12A6	
3	121330	Nguyễn Ngọc	Long	25/07/2005	12A10	
4	121331	Trần Quang	Long	13/03/2005	12A5	
5	121332	Chu Đại	Lộc	25/08/2005	12A10	
6	121333	Nguyễn Tấn	Lộc	22/01/2005	12A1	
7	121334	Đặng Thiên	Lộc	08/03/2005	12A1	
8	121335	Lê Văn	Lợi	31/05/2005	12A6	
9	121336	Nguyễn Ngọc	Lương	20/11/2005	12A1	
10	121337	Cao Ngọc	Lượng	06/11/2005	12A3	
11	121338	Nguyễn Trần Hương	Ly	23/12/2005	12A7	
12	121339	Chu Khánh	Ly	11/05/2004	12A12	
13	121340	Phan Nhất Chi	Mai	18/07/2005	12A12	
14	121341	Nguyễn Thị Hồng	Mai	28/01/2005	12A2	
15	121342	Nguyễn Thanh	Mai	16/04/2005	12A1	
16	121343	Đào Thị Trúc	Mai	12/12/2004	12A11	
17	121344	Nguyễn Xuân	Mai	07/03/2005	12A12	
18	121345	Lê Thụy Xuân	Mai	23/02/2005	12A11	
19	121346	Trần Hùng	Mạnh	16/11/2004	12A3	
20	121347	Trần Quốc	Mạnh	29/10/2005	12A12	
21	121348	Dương Ngọc Kiều	Mi	26/04/2005	12A6	
22	121349	Nguyễn Lê Thảo	Mi	17/05/2005	12A7	
23	121350	Phan Công	Minh	19/11/2005	12A1	
24	121351	Lê Đức	Minh	08/09/2005	12A1	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 10

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121352	Nguyễn Đức	Minh	22/05/2005	12A10	
2	121353	Nguyễn Gia	Minh	29/04/2005	12A9	
3	121354	Phạm Hoài	Minh	02/05/2005	12A8	
4	121355	Nguyễn Ngọc	Minh	06/11/2005	12A5	
5	121356	Trần Nhật	Minh	22/06/2005	12A12	
6	121357	Lê Nhựt	Minh	21/03/2005	12A11	
7	121358	Trần Hồ Quang	Minh	29/10/2005	12A4	
8	121359	Nguyễn Tấn	Minh	29/07/2005	12A6	
9	121360	Nguyễn Kim Triệu	Minh	08/12/2005	12A3	
10	121361	Châu Thị Hà	My	17/06/2005	12A11	
11	121362	Thuy Lê Hải	My	21/11/2005	12A9	
12	121363	Trần Thị Huyền	My	05/06/2005	12A12	
13	121364	Nguyễn Hoàng Phương	My	03/01/2005	12A11	
14	121365	Lê Tiểu	My	02/03/2005	12A3	
15	121366	Trần Nguyễn Hoàng	Nam	04/07/2005	12A6	
16	121367	Nguyễn Phương	Nam	30/01/2005	12A7	
17	121368	Nguyễn Trung	Năng	26/09/2005	12A5	
18	121369	Đồng Thanh	Nga	18/11/2005	12A2	
19	121370	Nguyễn Thị Châu	Ngân	13/03/2005	12A9	
20	121371	Trần Thụy Hồng	Ngân	20/01/2005	12A8	
21	121372	Đoàn Kim	Ngân	17/09/2005	12A12	
22	121373	Vũ Hoàng Kim	Ngân	04/02/2005	12A1	
23	121374	Nguyễn Kim	Ngân	17/06/2005	12A12	
24	121375	Bùi Trần Thanh	Ngân	23/02/2005	12A2	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 11

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121376	Nguyễn Trúc	Ngân	26/05/2005	12A11	
2	121377	Huỳnh Mai Phương	Nghi	31/05/2005	12A12	
3	121378	Nguyễn Đại Thế	Nghĩa	05/09/2005	12A4	
4	121379	Dương Phạm Trọng	Nghĩa	21/12/2005	12A11	
5	121380	Nguyễn Trung	Nghĩa	14/04/2005	12A6	
6	121381	Nguyễn Dương Bảo	Ngọc	07/07/2005	12A10	
7	121382	Nguyễn Ngô Bảo	Ngọc	05/07/2005	12A7	
8	121383	Phan Nguyễn Bảo	Ngọc	30/03/2005	12A5	
9	121384	Trần Phương Bảo	Ngọc	01/04/2005	12A9	
10	121385	Hoàng Bích	Ngọc	24/10/2005	12A11	
11	121386	Nguyễn Hải	Ngọc	20/06/2005	12A10	
12	121387	Nguyễn Hoàng	Ngọc	30/01/2005	12A9	
13	121388	Đinh Thị Khánh	Ngọc	25/10/2005	12A3	
14	121389	Huỳnh Kim	Ngọc	17/07/2005	12A4	
15	121390	Lê Quang Lam	Ngọc	29/03/2005	12A12	
16	121391	Phan Nguyễn Minh	Ngọc	30/03/2005	12A5	
17	121392	Đỗ Thị Minh	Ngọc	22/07/2005	12A1	
18	121393	Vũ Nguyễn Thanh	Ngọc	01/04/2005	12A6	
19	121394	Thái Bình	Nguyên	12/01/2005	12A12	
20	121395	Lê Hạnh	Nguyên	17/10/2005	12A2	
21	121396	Trần Hoàng Khôi	Nguyên	25/07/2005	12A3	
22	121397	Lê Thảo	Nguyên	18/11/2005	12A11	
23	121398	Nguyễn Thị Thủy	Nguyên	10/11/2005	12A6	
24	121399	Nguyễn Xuân	Nguyên	16/07/2005	12A5	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 12

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121400	Lưu Thị Minh	Nguyệt	27/04/2005	12A8	
2	121401	Hồng Thanh	Nguyệt	16/11/2005	12A9	
3	121402	Nguyễn Đình	Nhân	19/09/2005	12A7	
4	121403	Đào Hoài	Nhân	25/06/2005	12A5	
5	121404	Hồ Minh	Nhân	06/08/2005	12A1	
6	121405	Lê Thành	Nhân	29/10/2005	12A4	
7	121406	Nguyễn Thành	Nhân	23/06/2005	12A2	
8	121407	Phạm Thành	Nhân	07/09/2005	12A8	
9	121408	Nguyễn Đặng Duy	Nhật	27/10/2005	12A9	
10	121409	Nguyễn Hoàng	Nhật	04/03/2005	12A2	
11	121410	Nguyễn Khánh	Nhật	06/07/2005	12A5	
12	121411	Nguyễn Bùi Minh	Nhật	05/11/2005	12A1	
13	121412	Phạm Minh	Nhật	28/10/2005	12A8	
14	121413	Đoàn Ngọc Bảo	Nhi	16/03/2005	12A11	
15	121414	Nguyễn Ngọc Cẩm	Nhi	07/05/2005	12A11	
16	121415	Nguyễn Hoài	Nhi	16/10/2005	12A10	
17	121416	Vũ Nguyễn Huyền	Nhi	23/02/2005	12A9	
18	121417	Lê Nguyễn Lan	Nhi	10/11/2005	12A2	
19	121418	Võ Ngọc Mai	Nhi	16/10/2005	12A11	
20	121419	Hồ Ngọc Phương	Nhi	01/06/2005	12A11	
21	121420	Phạm Ngọc Phương	Nhi	05/10/2005	12A4	
22	121421	Đoàn Phạm Phương	Nhi	28/08/2005	12A12	
23	121422	Phan Thị Phương	Nhi	05/12/2005	12A7	
24	121423	Nguyễn Hoàng Thảo	Nhi	20/04/2005	12A9	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 13

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121424	Nguyễn Huyền Thảo	Nhi	28/06/2005	12A3	
2	121425	Nguyễn Thị Tiên	Nhi	13/09/2005	12A1	
3	121426	Nguyễn Bảo Tuyết	Nhi	02/05/2005	12A12	
4	121427	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	14/05/2005	12A9	
5	121428	Hoàng Yến	Nhi	26/10/2005	12A10	
6	121429	Phạm Hoàng Yến	Nhi	28/08/2005	12A2	
7	121430	Bùi Lê Yến	Nhi	03/05/2005	12A7	
8	121431	Đào Mai Yến	Nhi	17/12/2005	12A8	
9	121432	Hà Phan Yến	Nhi	03/08/2005	12A5	
10	121433	Lê Thị Yến	Nhi	03/02/2005	12A2	
11	121434	Nguyễn Thị Yến	Nhi	06/05/2005	12A1	
12	121435	Phạm Thị Yến	Nhi	07/06/2005	12A11	
13	121436	Lại Trần Yến	Nhi	21/04/2005	12A6	
14	121437	Lê Trần Yến	Nhi	04/05/2005	12A1	
15	121438	Phạm Đỗ Hồng	Nhung	03/03/2005	12A6	
16	121439	Nguyễn Hồng	Nhung	28/10/2005	12A10	
17	121440	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	26/02/2005	12A11	
18	121441	Nguyễn Tuyết	Nhung	11/05/2005	12A8	
19	121442	Nguyễn Thanh Hoài	Như	16/02/2005	12A3	
20	121443	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	28/09/2005	12A12	
21	121444	Nguyễn Quỳnh	Như	06/10/2005	12A12	
22	121445	Nguyễn Quỳnh	Như	18/01/2005	12A7	
23	121446	Võ Ngọc Tâm	Như	05/07/2005	12A8	
24	121447	Nguyễn Trần Uyên	Như	16/11/2005	12A8	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 14

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121448	Trần Nguyễn Ý	Như	14/05/2005	12A12	
2	121449	Võ Thanh	Nhựt	12/11/2005	12A4	
3	121450	Hoàng Nhật	Ny	01/03/2005	12A1	
4	121451	Nguyễn Thị Kim	Oanh	01/08/2005	12A5	
5	121452	Dương Đại	Phát	29/11/2005	12A2	
6	121453	Nguyễn Đức	Phát	26/04/2005	12A6	
7	121454	Đỗ Hồng	Phát	18/07/2005	12A10	
8	121455	Phạm Hồng	Phát	06/08/2005	12A9	
9	121456	Hoàng Nguyễn Tiến	Phát	10/12/2005	12A2	
10	121457	Hồng Tuấn	Phát	11/08/2004	12A10	
11	121458	Phạm Đình	Phú	29/06/2005	12A5	
12	121459	Nguyễn An	Phúc	12/01/2005	12A6	
13	121460	Lâu Duy	Phúc	24/06/2005	12A9	
14	121461	Phạm Lê Gia	Phúc	12/07/2005	12A7	
15	121462	Huỳnh Hoàng	Phúc	17/08/2005	12A10	
16	121463	Lương Hoàng	Phúc	17/07/2005	12A4	
17	121464	Phạm Minh	Phúc	25/03/2005	12A3	
18	121465	Lê Thanh Vĩnh	Phúc	18/02/2005	12A4	
19	121466	Trần Thiên	Phước	31/07/2005	12A9	
20	121467	Trịnh Hà	Phương	11/12/2005	12A7	
21	121468	Huỳnh Hoài	Phương	01/06/2005	12A8	
22	121469	Lê Nguyễn Hoàng	Phương	18/06/2005	12A6	
23	121470	Nguyễn Hồng	Phương	12/06/2005	12A4	
24	121471	Bùi Phạm Lan	Phương	23/12/2005	12A7	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 15

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121472	Nguyễn Thị Lan	Phương	11/12/2005	12A8	
2	121473	Trần Thị Nam	Phương	14/08/2005	12A3	
3	121474	Phạm Thanh	Phương	18/04/2005	12A7	
4	121475	Phạm Triều	Phương	04/02/2005	12A3	
5	121476	Ngô Hoàng Uyên	Phương	30/11/2005	12A1	
6	121477	Võ Ngọc Uyên	Phương	18/06/2005	12A11	
7	121478	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	27/06/2005	12A10	
8	121479	Đàm Thị Minh	Phượng	28/07/2005	12A2	
9	121480	Bùi Anh	Quân	15/02/2005	12A11	
10	121481	Nguyễn Anh	Quân	22/12/2005	12A6	
11	121482	Đỗ Hồng	Quân	28/09/2005	12A1	
12	121483	Lê Minh	Quân	01/03/2005	12A3	
13	121484	Phạm Minh	Quân	28/10/2005	12A4	
14	121485	Phạm Minh	Quân	06/01/2005	12A8	
15	121486	Tổng Minh	Quân	18/04/2005	12A12	
16	121487	Mai Chí	Quốc	28/09/2005	12A7	
17	121488	Dương Khánh	Quyên	20/06/2005	12A2	
18	121489	Khuất Thụy Minh	Quyên	15/10/2005	12A1	
19	121490	Từ Mỹ	Quyên	21/05/2005	12A11	
20	121491	Nguyễn Hoàng Thảo	Quyên	20/04/2005	12A9	
21	121492	Đỗ An	Quỳnh	31/10/2005	12A11	
22	121493	Dương Cẩm	Quỳnh	30/10/2005	12A7	
23	121494	Trần Diễm	Quỳnh	13/02/2005	12A4	
24	121495	Nguyễn Cao Nhật	Quỳnh	20/08/2005	12A11	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 16

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121496	Nguyễn Như	Quỳnh	09/09/2005	12A10	
2	121497	Nguyễn Phan Như	Quỳnh	21/02/2005	12A5	
3	121498	Võ Ngọc Phương	Quỳnh	30/01/2005	12A7	
4	121499	Trần Phạm Sơn	Quỳnh	25/05/2005	12A11	
5	121500	Phạm Hoàng	Sang	27/07/2005	12A6	
6	121501	Đinh Tiến	Sang	21/09/2005	12A9	
7	121502	Đặng Ngọc	Sơn	10/02/2005	12A3	
8	121503	Nguyễn Đức	Tài	18/02/2005	12A8	
9	121504	Phạm Gia	Tài	05/01/2005	12A6	
10	121505	Nguyễn Hữu	Tài	02/02/2005	12A4	
11	121506	Nguyễn Anh	Tâm	09/09/2005	12A11	
12	121507	Viên Thị Hồng	Tâm	07/01/2005	12A12	
13	121508	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	15/11/2005	12A2	
14	121509	Nguyễn Đoàn Ngọc	Tâm	17/01/2005	12A9	
15	121510	Dương Thành	Tâm	10/11/2005	12A10	
16	121511	Phạm Huỳnh Nhật	Tân	25/02/2005	12A2	
17	121512	Trương Hoàng	Tấn	04/12/2005	12A5	
18	121513	Phạm Anh	Thái	06/06/2005	12A2	
19	121514	Trần Hoàng Minh	Thái	20/12/2005	12A12	
20	121515	Triệu Nguyễn Quang	Thái	03/12/2005	12A1	
21	121516	Hà Quốc	Thái	27/04/2005	12A3	
22	121517	Nguyễn Duy	Thanh	27/03/2005	12A5	
23	121518	Nguyễn Hoàng	Thanh	17/06/2005	12A12	
24	121519	Phạm Thị Xuân	Thanh	16/06/2005	12A6	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 17

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121520	Võ Tấn	Thành	09/09/2005	12A4	
2	121521	Nguyễn Lưu Ý	Thành	22/01/2005	12A5	
3	121522	Lê Nguyễn Ngọc	Thảo	28/12/2005	12A11	
4	121523	Đỗ Huỳnh Phương	Thảo	28/12/2005	12A5	
5	121524	Nguyễn Phương	Thảo	11/10/2005	12A9	
6	121525	Trần Nguyễn Thanh	Thảo	06/10/2005	12A3	
7	121526	Trần Nguyễn Thanh	Thảo	21/10/2005	12A1	
8	121527	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	09/08/2005	12A2	
9	121528	Trương Trần Thanh	Thảo	17/10/2005	12A10	
10	121529	Trịnh Thanh	Thảo	08/09/2005	12A3	
11	121530	Võ Hoàng Vương	Thảo	24/05/2003	12A12	
12	121531	Nguyễn Xuân	Thảo	12/06/2005	12A5	
13	121532	Nguyễn Đức	Thắng	30/05/2005	12A5	
14	121533	Nguyễn Huỳnh	Thắng	17/02/2005	12A6	
15	121534	Nguyễn Nam	Thắng	01/09/2005	12A10	
16	121535	Nguyễn Vũ Đức	Thiện	24/03/2005	12A2	
17	121536	Nguyễn Trần Vĩ	Thiện	10/08/2005	12A5	
18	121537	Phan Hoàng Gia	Thịnh	18/01/2005	12A6	
19	121538	Trần Quốc	Thịnh	30/11/2005	12A8	
20	121539	Quách Hữu	Thọ	31/07/2005	12A7	
21	121540	Đặng Nguyễn Minh	Thoa	04/11/2005	12A5	
22	121541	Đinh Ngọc Xuân	Thu	18/11/2005	12A4	
23	121542	Đinh Thị Hương	Thùy	31/01/2005	12A4	
24	121543	Hoàng Thị Minh	Thùy	01/06/2005	12A7	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 18

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121544	Nguyễn Hoàng Phương	Thùy	23/08/2005	12A2	
2	121545	Nguyễn Lê Phương	Thùy	17/02/2005	12A12	
3	121546	Bùi Vô Phương	Thùy	04/02/2005	12A3	
4	121547	Đào Thị	Thùy	12/04/2005	12A12	
5	121548	Nguyễn Hoàng An	Thuyên	06/04/2005	12A11	
6	121549	Nguyễn Anh	Thư(A)	25/05/2005	12A11	
7	121550	Nguyễn Anh	Thư(B)	17/06/2005	12A11	
8	121551	Lưu Anh	Thư	26/04/2005	12A2	
9	121552	Phan Hoàng Ngọc Anh	Thư	26/04/2005	12A5	
10	121553	Nguyễn Anh	Thư	05/08/2005	12A7	
11	121554	Trần Nguyễn Anh	Thư	12/06/2005	12A3	
12	121555	Đặng Kim	Thư	24/07/2005	12A6	
13	121556	Nguyễn Lê Minh	Thư	02/11/2005	12A7	
14	121557	Đặng Ngọc Minh	Thư	16/02/2005	12A8	
15	121558	Hà Ngọc Minh	Thư	07/11/2005	12A1	
16	121559	Trần Ngọc Minh	Thư	22/06/2005	12A4	
17	121560	Tổng Minh	Thư	08/07/2005	12A11	
18	121561	Trần Minh	Thư	21/02/2005	12A12	
19	121562	Lê Uyên	Thư	18/07/2005	12A8	
20	121563	Nguyễn Vũ Anh	Thy	29/07/2005	12A11	
21	121564	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	14/04/2005	12A10	
22	121565	Vũ Ngọc Thủy	Tiên	26/03/2005	12A1	
23	121566	Hà Phan Thủy	Tiên	09/02/2005	12A6	
24	121567	Phạm Đức	Tiến	11/11/2005	12A6	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 19

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121568	Trần Trung	Tiến	20/11/2005	12A4	
2	121569	Phạm Nguyễn Đức	Tín	11/06/2005	12A5	
3	121570	Lê Hoàng	Tôn	22/11/2005	12A9	
4	121571	Đặng Quốc Thái	Tôn	28/11/2005	12A5	
5	121572	Nguyễn Thành Kim Sư Mao Tạ	Tồn	09/06/2004	12A6	
6	121573	Nguyễn Ngọc Đài	Trang	21/01/2005	12A1	
7	121574	Lê Doan	Trang	30/07/2005	12A2	
8	121575	Lê Thị Kiều	Trang	20/02/2005	12A12	
9	121576	Nguyễn Phước Thu	Trang	23/10/2005	12A3	
10	121577	Nguyễn Lê Thùy	Trang	06/01/2005	12A4	
11	121578	Đặng Ngọc Thùy	Trang	04/05/2005	12A7	
12	121579	Trần Thị Thùy	Trang	23/07/2005	12A8	
13	121580	Nguyễn Trần Thùy	Trang	17/05/2005	12A9	
14	121581	Đặng Ngọc Yến	Trang	26/09/2005	12A12	
15	121582	Phạm Trần Bảo	Trâm	03/06/2005	12A11	
16	121583	Nguyễn Đại Bích	Trâm	24/07/2005	12A12	
17	121584	Nguyễn Ngọc Doan	Trâm	31/03/2005	12A11	
18	121585	Lê Nguyệt	Trâm	05/08/2005	12A11	
19	121586	Đỗ Ngọc Thùy	Trâm	07/11/2005	12A2	
20	121587	Nguyễn Duy Bảo	Trân	16/09/2005	12A1	
21	121588	Đỗ Hồ Bảo	Trân	22/05/2005	12A11	
22	121589	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	15/11/2005	12A6	
23	121590	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	17/10/2004	12A11	
24	121591	Bạch Ngọc Quế	Trân	30/01/2005	12A8	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 20

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121592	Phạm Nguyễn Quế	Trân	12/12/2005	12A3	
2	121593	Nguyễn Ngọc Thùy	Trân	25/02/2005	12A9	
3	121594	Trần Bảo	Trần	21/08/2005	12A10	
4	121595	Hà Gia	Trần	17/11/2005	12A2	
5	121596	Đỗ Minh	Trí	02/06/2005	12A1	
6	121597	Vũ Minh	Trí	18/08/2005	12A9	
7	121598	Nguyễn Văn	Trí	28/04/2005	12A7	
8	121599	Hoàng Lê Phương	Trình	04/10/2005	12A6	
9	121600	Trần Lê Phương	Trình	17/04/2005	12A10	
10	121601	Trần Thị Phương	Trình	08/11/2005	12A9	
11	121602	Trương Nhật	Trọng	09/11/2005	12A6	
12	121603	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	15/09/2005	12A12	
13	121604	Trần Thị Thanh	Trúc	13/05/2005	12A5	
14	121605	Quang Diệu	Trung	29/05/2005	12A5	
15	121606	Phạm Nguyễn Quốc	Trung	20/01/2005	12A9	
16	121607	Nguyễn Công	Trực	08/12/2005	12A4	
17	121608	Nguyễn Nhật	Trường	14/06/2005	12A12	
18	121609	Nguyễn Quang	Trường	05/07/2005	12A4	
19	121610	Nguyễn Anh	Tú	09/12/2005	12A3	
20	121611	Trịnh Thị Cẩm	Tú	16/09/2005	12A8	
21	121612	Nguyễn Hồ Hoàng	Tú	16/03/2005	12A6	
22	121613	Nguyễn Minh	Tú	19/06/2005	12A8	
23	121614	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	10/01/2005	12A2	
24	121615	Phạm Anh	Tuấn	19/05/2005	12A3	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 21

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121616	Nguyễn Trọng Minh	Tuấn	05/05/2005	12A9	
2	121617	Trần Quốc	Tuấn	18/11/2005	12A1	
3	121618	Nguyễn Thanh	Tùng	02/04/2005	12A3	
4	121619	Trần Nguyễn Cẩm	Tuyền	22/10/2005	12A9	
5	121620	Lê Thanh	Tuyền	06/10/2005	12A1	
6	121621	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	06/09/2005	12A8	
7	121622	Lê Thị Kim	Tuyền	08/05/2005	12A5	
8	121623	Vương Bảo	Uyên	19/03/2005	12A8	
9	121624	Trần Nguyễn Lệ	Uyên	18/06/2005	12A6	
10	121625	Nguyễn Nhã	Uyên	19/11/2005	12A8	
11	121626	Phan Lê Nhật	Uyên	14/10/2005	12A12	
12	121627	Trần Nguyễn Hoàng Tố	Uyên	08/03/2005	12A11	
13	121628	Lê Tấn	Vàng	05/04/2005	12A12	
14	121629	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	27/06/2005	12A8	
15	121630	Mai Thanh	Vân	11/08/2005	12A10	
16	121631	Nguyễn Thụy Thục	Vân	29/10/2005	12A8	
17	121632	Nguyễn Hoàng Bảo	Vi	23/09/2005	12A9	
18	121633	Nguyễn Đình	Viên	28/02/2005	12A9	
19	121634	Hồ Nguyễn Tấn	Vinh	19/12/2005	12A9	
20	121635	Nguyễn Thế	Vinh	17/03/2005	12A7	
21	121636	Trần Anh	Vũ	19/04/2005	12A11	
22	121637	Nguyễn Văn	Vượng	14/05/2005	12A11	
23	121638	Nguyễn Ngọc Hà	Vy	19/10/2005	12A10	
24	121639	Nguyễn Phương	Vy	11/10/2005	12A9	

Danh sách này có 24 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA KỲ I KHỐI 12
PHÒNG: 22

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	121640	Lê Phạm Phương	Vy	08/11/2005	12A10	
2	121641	Lê Ngọc Thảo	Vy	19/04/2005	12A7	
3	121642	Mai Ngọc Thảo	Vy	23/01/2005	12A2	
4	121643	Bùi Nguyễn Thảo	Vy	04/05/2005	12A3	
5	121644	Lê Bùi Thúy	Vy	20/07/2005	12A12	
6	121645	Nguyễn Hoàng Thúy	Vy	10/10/2005	12A1	
7	121646	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	14/04/2005	12A11	
8	121647	Trần Triệu	Vy	16/06/2005	12A11	
9	121648	Nguyễn Cát Tường	Vy	19/08/2005	12A8	
10	121649	Trần Thị Thu	Xuân	23/08/2005	12A3	
11	121650	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	11/10/2005	12A12	
12	121651	Lê Nguyễn Như	Ý	01/10/2005	12A11	
13	121652	Hà Thị Như	Ý	02/03/2005	12A8	
14	121653	Phạm Ngọc Hoàng	Yến	16/05/2005	12A11	
15	121654	Nguyễn Hoàng	Yến	30/11/2005	12A4	
16	121655	Nguyễn Hoàng	Yến	15/11/2005	12A10	
17	121656	Trần Kim	Yến	24/03/2005	12A12	
18	121657	Vô Phan Ngọc	Yến	20/07/2005	12A6	

Danh sách này có 18 học sinh

TP. HCM, ngày 24 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh